

Số: 36/2017/QĐST-HNGĐ

B, ngày 07 tháng 11 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 33/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Hướng Phúc H**, sinh năm 1964.

- Bị đơn: Chị **Lý Thị B**, sinh năm 1977.

Đều trú tại: thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2017.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Hướng Phúc H** và chị **Lý Thị B**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hướng Phúc H và chị Lý Thị B thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Hướng Phúc H có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là Hướng Thị D, sinh ngày 20/6/2006

và Hướng Phúc D, sinh ngày 22/4/2009 đến khi các con chung đủ 18 (Mười tám) tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Hướng Phúc H không yêu cầu chị Lý Thị B cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Lý Thị B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Anh Hướng Phúc H và chị Lý Thị B không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về vay nợ chung: Anh Hướng Phúc H và chị Lý Thị B không có vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Anh Hướng Phúc H tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 150.000 đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Được trừ vào số tiền 300.000 đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí mà anh H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 08817 ngày 27/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Hoàn lại cho anh H số tiền 150.000 đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Chị Lý Thị B không phải chịu án phí.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Lý Thị Thúy**